

Số: 666/2026/DS-ST
Ngày: 14-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung

Bà Hoàng Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố H: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1559/2025/DSST ngày 17 tháng 12 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 867/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Trụ sở: S LH, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Hoàng L, ông Huỳnh Quốc T, ông Phạm Đình C, ông Võ Minh K, bà Nguyễn Thị Huyền Tr. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

(theo Văn bản ủy quyền số 2404/2025/UQ-VPB ngày 07 tháng 11 năm 2025)

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc N, sinh năm 1975; Địa chỉ: B L H P, Phường A, Quận A (nay là phường P), Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Ngọc N có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) theo Giấy đăng ký kiểm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17 tháng 5 năm 2021 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2114000831), cụ thể:

- Số tiền đề xuất: 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng.
- Số tiền cho vay: 53.550.000 (năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Thời hạn vay: Từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 đến ngày 20 tháng 5 năm 2025.
- Lãi suất: 47%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Ngọc N đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 29.969.186 đồng; trong đó nợ gốc: 5.899.654 đồng, nợ lãi 24.069.532 đồng. Bà Trần Ngọc N vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 26 tháng 6 năm 2022 và bị áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026, bà Trần Ngọc N còn nợ Ngân hàng V đối với hợp đồng trên số tiền là:

Dư nợ gốc : 47.650.346 đồng.
Dư nợ lãi : 130.106.860 đồng.
Tổng dư nợ : 177.757.206 đồng.

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm lẻ sáu đồng.

Về yêu cầu của Ngân hàng V:

Ngân hàng V kính đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết:

a) Buộc bà Trần Ngọc N phải thanh toán ngay cho Ngân hàng V một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026 là 177.757.206 (một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 47.650.346 đồng; Nợ lãi: 130.106.860 đồng.

b) Buộc bà Trần Ngọc N phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Phía bị đơn bà Trần Ngọc N đã được Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cung cấp bổ sung Bản tự khai và Tóm tắt sao kê tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện bà Trần Ngọc N phải trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết và thực hiện giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Trần Ngọc N. Bà Trần Ngọc N cư trú tại B L H P, Phường A, Quận A (nay là phường P), Thành phố H. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Trần Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, bà Trần Ngọc N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[4] Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số LD2114000831 ngày 17 tháng 5 năm 2021, thì bà Trần Ngọc N đã đăng ký vay với khoản vay trị giá 53.550.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 đến ngày 20 tháng 5 năm 2025 cùng lãi suất là 47%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

[5] Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng và các báo cáo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, bà Trần Ngọc N đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng được tổng số tiền là 29.969.186 đồng.

[6] Tuy nhiên, từ ngày 26 tháng 6 năm 2022, bà Trần Ngọc N bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà N vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc.

[7] Tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD2114000831 ngày 17 tháng 5 năm 2021, các bên đã thỏa thuận về lãi suất cho vay là 47% cố định trong suốt thời hạn vay. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[8] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bà Trần Ngọc N đến tham gia tố tụng, tổng đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Trần Ngọc N nhưng bà Trần Ngọc N vắng mặt, không phản đối các chứng cứ mà phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định số tiền mà bà Trần Ngọc N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026 là: 177.757.206 đồng, trong đó: Nợ gốc: 47.650.346 đồng; Nợ lãi: 130.106.860 đồng.

[9] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bà Trần Ngọc N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền: 177.757.206 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 47.650.346 đồng; Nợ lãi: 130.106.860 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Bà Trần Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.887.860 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 3.611.825 đồng theo Biên lai số: 0031785 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Trần Ngọc N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022), thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022)/.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng